

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 219/2023/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1980

Trú tại: Tổ 2, khu 2, phường Đ Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Bị đơn: anh Đặng Hồng Đ, sinh năm 1977

Trú tại: Tổ 2, khu 2, phường Đ Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2023;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị M và anh Đặng Hồng Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** chị Nguyễn Thị M và anh Đặng Hồng Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** chị Nguyễn Thị M và anh Đặng Hồng Đ có 01 con chung là Đặng Bảo N, sinh ngày 24/7/2010.

Hai bên thỏa thuận: **Giao con chung cho** anh Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Đ cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về tài sản chung:** chị M, anh Đ tự thỏa thuận chia tài sản chung, chị M, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về vay nợ chung:** không có

- **Về án phí:** chị Nguyễn Thị M tự nguyện nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Trả lại cho chị M số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí chị M đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0001811 ngày 04/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND TP Hạ Long;*
- *UBND phường Đại Yên, TP Hạ Long*
- *Chi cục THADS TP Hạ Long*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Hồng Ninh